

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HSST
Ngày 04/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Lam

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Ông Y Míp Niê

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXX-HS ngày 21/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan V

Sinh ngày: 06/4/1984; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn E, xã Ea T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Phan M (sinh năm 1959) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1957); có vợ là Đặng Thị Ngọc A (sinh năm 1988) và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (Công an xã Ea Tih, huyện Ea Kar ra Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 23/7/2020, xử phạt bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng); Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/9/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 - vắng mặt

Trú tại: Thôn E, xã Ea T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Dương S, sinh năm 1958 - có mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã Ea T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Trần Đình C, sinh năm 1977 - có mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã Ea T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30 ngày 25/8/2020, Phan V đi uống cà phê tại xã Ea T, huyện Krông Năng thì gặp ông Dương S và anh Trần Đình C. Trong lúc uống cà phê thì ông S rủ V và C đến nhà ông S chơi, khi đến nhà ông S thì gặp bà Nguyễn Thị M, ông S khởi xướng việc chơi bài “phỏm” ăn tiền thì tất cả đều đồng ý. Ông S đi mua 01 bộ bài tú lơ 52 lá rồi về trải chiếu, chần ở phòng bếp nhà ông S, sau đó tất cả cùng chơi đánh bài ăn tiền. Trước khi chơi, ông S, V mỗi người chuẩn bị số tiền 500.000 đồng, bà M chuẩn bị số tiền 370.000 đồng, anh C chuẩn bị số tiền 502.000 đồng để đánh bạc. Cách thức chơi như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, một người chia bài theo chiều kim đồng hồ, một lần 01 lá bài, chia đủ 09 lá bài cho mỗi người, riêng người chia thì được 10 lá, số bài còn lại úp xuống ở giữa 04 người. Sau khi chia bài xong người chia bài đánh một lá sang cho người bên cạnh theo chiều kim đồng hồ, sau đó người bên cạnh có thể lấy (ăn) lá bài đó để tạo thành phỏm (03 con đồng loại hoặc 03 con đồng chất liên tiếp trở lên) nếu không ăn thì bốc một lá bài trên cùng trong những lá bài chưa chia, cứ đánh như thế cho đến khi bốc hết lá bài rồi tính điểm thắng thua. Nếu trong một ván bài có 09 hoặc 10 lá bài đều tạo thành phỏm thì gọi là “ù”, những người còn lại trả cho người “ù” 50.000 đồng, nếu kết thúc ván không có ai “ù” thì tính điểm để xác định thắng thua. Người ít điểm nhất là thắng, ít điểm thứ hai là nhì không phải trả tiền, ít điểm thứ ba phải trả cho người về nhất 10.000 đồng và người nhiều điểm nhất phải trả cho người thắng 20.000 đồng. Nếu ai không có phỏm thì gọi là “cháy” phải trả cho người về nhất 30.000 đồng. Quá trình đánh bài còn quy định người nào để người bên cạnh ăn 01 lá bài tạo thành phỏm, thì lá bài thứ nhất phải trả cho người ăn 10.000 đồng, lá bài thứ hai phải trả cho người ăn 20.000 đồng, lá bài thứ ba gọi là “ù đèn” phải trả cho người ăn 150.000 đồng. V cùng các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22h30 phút cùng ngày thì Công an xã Ea T phát hiện bắt quả tang.

- Vật chứng vụ án đã thu giữ:

+ Tổng số tiền 3.912.000 đồng, gồm: thu giữ trên chiếu bạc 1.322.000 đồng; thu trên người bà Nguyễn Thị M 50.000 đồng; thu trên người Phan V 1.500.000 đồng; thu trên người anh Trần Đình C 1.040.000 đồng;

+ 01 bộ bài tơ lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa, 01 chần chiên;

+ 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 1 3577231044211202 và 01 ví da thu giữ của anh Trần Đình C; 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 1 357743100531692 và 01 ví da thu giữ của Phan V;

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền mà bị cáo cùng với các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.872.000 đồng, bao gồm: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 1.322.000 đồng, thu giữ trên người bà M 50.000 đồng, thu giữ trên người V 500.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người V và số tiền 1.040.000 đồng thu giữ trên người anh C; V và anh C không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Phan V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày luận tội và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Về hình phạt bổ sung: *Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.*

Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:*

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho anh Trần Đình C 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 13577231044211202 và 01 ví da; trả lại cho Phan V 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 1357743100531692 và 01 ví da vì đây không phải là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với số tiền 3.912.000 đồng đã thu giữ: Cần tịch thu sung công số tiền 1.872.000 đồng, đây là số tiền V và các đối tượng dùng để đánh bạc. Trả lại cho V 1.000.000 đồng, trả lại cho anh C 1.040.000 đồng, vì V và anh C không dùng số tiền này để đánh bạc.

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa, 01 chăn chiên đây là công cụ mà V và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 22h30 ngày 25/8/2020, tại nhà ông Dương S ở thôn Đ xã Ea T huyện Krông Năng; Phan V là đối tượng đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, đang đánh bài “phỏm” được thua bằng tiền Việt nam đồng cùng với ông Dương S, anh Trần Đình C và bà Nguyễn Thị M thì bị lực lượng Công an xã Ea T huyện Krông Năng bắt quả tang. Tổng số tiền mà bị cáo và các đối tượng đã và sẽ sử dụng để đánh bạc là 1.872.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Phan V đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng việc đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, thế nhưng do bản chất ham chơi và vì động cơ vụ lợi nên vào tối ngày 25/8/2020, bị cáo đã cùng với ông S, anh C và bà M đánh bạc bằng hình thức chơi bài “phỏm”. Vì vậy, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân chấp hành nghiêm pháp luật và qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng. Xét thấy, số tiền mà bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc ít, sát phạt bằng hình thức chơi bài “phỏm”; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đó là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần phải tuyên phạt bổ sung một khoản tiền sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo.

[5]. Đối với ông Dương S, anh Trần Đình C và bà Nguyễn Thị M đã cùng V đánh bạc, tuy nhiên số tiền mà V và các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; các đối tượng ông S, anh C và bà M đều chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã căn cứ Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đối với anh Trần Đình C và bà Nguyễn Thị M; đối với ông Dương S đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 1.872.000 đồng, đây là số tiền mà bị cáo và các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 13577231044211202 + 01 ví da thu giữ của anh C và 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 1357743100531692 + 01 ví da thu giữ của V. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho anh Trần Đình C và Phan V là đúng pháp luật.

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo và số tiền 1.040.000 đồng thu giữ trên người anh Trần Đình C. Số tiền này bị cáo và anh C không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo và anh C.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa, 01 chăn chiên; đây là công cụ mà bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Phan V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phan V 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan V cho Ủy ban nhân dân xã Ea T huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, do bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

2. Về hình phạt bổ sung: *Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.*

Phạt bị cáo Phan V 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.872.000 đồng. Đây là số tiền mà bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho anh Trần Đình C 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 13577231044211202 + 01 ví da; trả lại cho Phan V 01 điện thoại Nokia 105 số IMEI 1357743100531692 + 01 ví da.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa, 01 chăn chiên. Đây là công cụ mà bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Phan V số tiền 1.000.000 đồng; trả lại cho anh Trần Đình C số tiền 1.040.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Phan V để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Đặc điểm, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 và biên lai thu tiền số AA/2018/0001513 ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

4. Về án phí: *Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Bá Bẩy